

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQTL		TNKQTL		TNKQTL		TNKQTL		
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn/Thơ 4 chữ, 5 chữ	2	0	2	2	0	1	0		55
2	Viết	Viết bài văn cảm nhận về người và sự việc	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	45
Tổng			1	1,0	1	3,0	0	1,5	0	4,5	
Tỉ lệ %			10%		30%		15%		45%		100
Tỉ lệ chung			40%				60%				

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Truyện	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được đặc điểm của truyện: phương thức biểu đạt, từ ngữ, ngôi kể, bố cục, những hình ảnh tiêu biểu- Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản;- Hiểu và lí giải các nội dung, bài học qua các chi tiết ; rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ... <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giải thích được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong ngữ liệu.- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được	2TN	2TN 2TL	1TL	

			<p>những bài học ứng xử cho bản thân.</p> <p>- Viết đoạn văn NLXH trình bày suy nghĩ về 1 vấn đề rút ra từ văn bản</p>				
2	Viết	Bài văn cảm nhận về người em yêu quý	<p>Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn nêu cảm nhận về người</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng về kiểu bài, về nội dung, hình thức</p> <p>Vận dụng: Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về người thân. Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng, làm sáng tỏ được những cảm xúc mà bài thơ thể hiện.</p> <p>Vận dụng cao: Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về người thân . Bài viết có đủ bố cục ba phần. Cảm nhận về ngoại hình, tính cách, sở thích, lối sống, kỉ niệm, ý nghĩa, vai trò của người thân...</p>				1TL*
Tổng				2 TN	2TN 2TL	1,5 TL	1 TL
Tỉ lệ %				10	30	15	45
Tỉ lệ chung				40		60	

(Đề có 01 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút (Đề có 08 câu)

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (5,5 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bằng cách:
Lựa chọn chữ cái trước câu trả lời *đúng nhất* từ câu 1 đến câu 4.

Đọc văn bản sau:

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lí tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần, chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Biểu cảm
D. Nghị Luận

Câu 2. Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?

- A. Người nông dân
B. Cánh đồng
C. Hai cây lúa
D. Chất dinh dưỡng

Câu 3. Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?

- A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.
B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới
C. Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa

D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

Câu 4. Xác định số từ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*

A. Nhất

B. Hạt lúa

C. Nhà

D. Héo khô

Ghi lại câu trả lời vào giấy thi từ câu 5 đến câu 7.

Câu 5(1 điểm). Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

Câu 6(1 điểm). Khi người chủ định đem gieo hai hạt lúa xuống cánh đồng, hạt lúa thứ nhất có những phản ứng và suy nghĩ như thế nào? Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng, tác giả muốn phê phán điều gì?

Câu 7(1,5 điểm). Qua văn bản trên, cùng với những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8-10 câu) nêu suy nghĩ của em về vai trò của lối sống công hiến.

PHẦN II: VIẾT (4.5 điểm)

Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng chúng ta nên người, là những trái tim luôn hòa chung nhịp đập. Một trong những điều hạnh phúc nhất là bên cạnh chúng ta luôn có gia đình, những người thân yêu nhất luôn quan tâm, chăm sóc và yêu thương chúng ta.

Em hãy viết một bài văn (khoảng 1,5 trang giấy thi) nêu cảm nghĩ về một người thân yêu của em

----- *Chúc các con làm bài tốt và đạt kết quả cao* -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,5
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa: sung sướng(0,5) - Tác dụng: (0,5) + Giúp câu văn tăng sức gợi hình, gợi cảm, có hồn... + Nhấn mạnh, khẳng định niềm vui, sự khát khao được cống hiến, được đổi thay trong hạt thóc thứ hai + Thái độ của tác giả: Đồng tình, trân trọng, ủng hộ cho sức sống mới mẻ ở hạt lúa kia, dám làm mình và dám vượt lên vùng an toàn để sống và cống hiến trọn vẹn. 	1,0đ
	6	<ul style="list-style-type: none"> - Hạt lúa thứ nhất có những phản ứng và suy nghĩ: Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lí tưởng để trú ngụ”. - Hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng, tác giả muốn phê phán: + Sự hèn nhát, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách + Luôn trốn tránh trong vỏ bọc an toàn, vô nghĩa... 	1 đ
	7	<p>1. Về hình thức:(0,5)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo số câu quy định. - Không mắc lỗi diễn đạt, chính tả. <p>2. Về nội dung(1)</p> <p>HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo một số yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm: lối sống cống hiến - Biểu hiện + dẫn chứng - Vai trò ý nghĩa: với bản thân, gia đình và xã hội... - Liên hệ và rút ra bài học. 	1,5
II		VIẾT	4,5

	<p>1 Hình thức</p> <p>+Trình bày đúng hình thức bài văn .</p> <p>+ Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, không mắc lỗi dùng từ diễn đạt, liên kết chặt chẽ.</p>	1
	<p>2- Nội dung:</p> <p>a. Kiểu bài: Biểu cảm</p> <p>b. Nội dung: nêu cảm nhận về một người thân yêu để lại ấn tượng sâu sắc trong em (có thể là người thân trong gia đình hoặc một người gần gũi mà em có tình cảm và ấn tượng đặc biệt).</p> <p>c. Yêu cầu: HS có thể trình bày và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo:</p> <p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về người thân yêu - Nêu khái quát ấn tượng, tình cảm của bản thân. <p>* Thân bài:</p> <p>Thông qua những ấn tượng về: ngoại hình, hành động, thói quen, sở thích, tính cách, vv...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được đặc điểm phẩm chất, tính cách của người thân yêu ấy. - Cảm nhận về kỉ niệm với người thân yêu ấy - Thể hiện được tình cảm, cảm xúc, ấn tượng sâu sắc với người đó <p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát tình cảm, ấn tượng, cảm nhận của bản thân - Nêu ý nghĩa của người thân yêu ấy đối với mình 	3,25
	<p><i>Sáng tạo</i></p> <p>Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.</p>	0,25

Lưu ý:

- Trên đây chỉ là những gợi ý, tổ chấm cần trao đổi, thống nhất để đánh giá.
- Giám khảo căn cứ các mức điểm trên để chấm phù hợp.